TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 23 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liểu Văn Tâm

2. Ông Ngô Quang Trưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với:

***Các bị cáo:**

1. Họ và tên: **Đặng Đức P**, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn Yên, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Mai, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/8/2019, Công an huyện Lạng Giang xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Ngày 24/10/2019, Công an huyện Yên Thế xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Ngày 30/12/2019, Công an huyện Lạng Giang xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Ngày 16/01/2023, bị xét xử tại Bản án số 05/2023/HSST của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, mức phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án "Gây rối trật tự công cộng", đã xét xử ngày 16/01/2023. (Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: **Đặng Thế A**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1999;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn Yên, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Mai, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Vi Lâm Diệu, sinh năm 1998 và có 02 con.

Tiền án: Bản án số 24/2021/HSST ngày 06/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2021.

Nhân thân:

Ngày 07/8/2019, bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ của người. Nộp phạt ngày 02/12/2020.

Ngày 14/5/2019, bị UBND xã Tân Thịnh (nay là thị trấn Kép), huyện Lạng Giang xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác. Nộp phạt ngày 03/12/2020.

Ngày 16/01/2023, bị xét xử tại Bản án số 05/2023/HSST của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, mức phạt 02 năm 05 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án "Gây rối trật tự công cộng", đã xét xử ngày 16/01/2023. (Có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: **Nghiêm Việt H**, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn Thanh Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nghiêm Văn Điện, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lê Thị Liễu, sinh năm 2003 và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 39/2018/HSST ngày 25/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án hình phạt tù ngày 03/02/2021, chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự ngày 11/02/2019.

Ngày 16/01/2023 bị xét xử tại Bản án số 05/2023/HSST của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang mức phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án "Gây rối trật tự công cộng", đã xét xử ngày 16/01/2023. (Có mặt tại phiên toà)

4. Họ và tên: **Ngô Quang T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Văn Lâm, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị Linh, sinh năm 1980; gia đình có bị cáo là con duy nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại:**

- Vũ Minh Đ, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ dân phố Tân, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

- Ngô Quang T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(đồng thời là bị cáo - có mặt)*

- Đặng Đức P, sinh năm 2000. Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(đồng thời là bị cáo - có mặt)*

*** Người làm chứng**:

- Anh Dương Ngọc Q, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Ngyễn Thị L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Dương Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Cầu Đen, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/7/2022, Đặng Thế A, sinh năm 1999, Đặng Đức P, sinh năm 2000 (em trai Thế A), cùng ở tổ dân phố Đồng 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và Nghiêm Việt Hoàng, sinh năm 2000, trú tại thôn ThA Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đi ăn cỗ cưới tại gia đình A Nguyễn Tuấn A ở tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tại đây P xảy ra mâu thuẫn với Vũ Minh Đạo, sinh năm 2003 ở tổ dân phố Tân, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên P đã dùng tay tát Đạo. Biết thông tin em trai bị đánh nên Vũ Minh Đ, sinh năm 2003 ở tổ dân phố Tân, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 98B3-113.79 chở Ngô Quang T, sinh năm 2003 ở tổ dân phố Đồng 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến để giải quyết mâu thuẫn, Đ mang theo 01 đoạn gậy đánh bi-a, T cầm 01 thA sắt. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P, H, Thế A ăn cỗ xong đang chuẩn bị ra về, Thế A lái xe ô tô biển kiểm soát 98A-470.96 từ vỉa hè xuống lòng đường quốc lộ 1A đoạn gần nhà ông Đặng Mạnh Quân, sinh năm 1968 ở tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, P và Hoàng đang đứng trên vỉa hè đợi, lúc này T và Đ đi đến dừng xe ở sau ô tô của Thế A, nghĩ là Thắng và Đức đến đánh mình nên khi Đức vừa dừng xe, Thắng xuống xe thì P chạy ra dùng chân đạp vào xe khiến Đ ngã xuống đường. Ngay sau đó T dùng thA sắt mang theo khua, đánh về phía người P, P dơ tay đỡ thì trúng vào ngón trỏ bàn tay phải làm bị thương tại liên đốt 1-2, chảy máu ngón trỏ phải, Thế A nhìn thấy nên chạy ra ôm, giằng co với T. P tiếp tục dùng chân tay đánh Đ, H thấy P đánh nhau với Đ nên đã cầm chiếc xẻng lấy trong ô tô chạy đến giúp P. H cầm xẻng vụt vào người và tay Đ, P giằng được đoạn gậy đánh bi-a của Đ vụt vài phát về phía người Đ và xượt qua phần đầu làm rách da, Đ giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào cổ tay và cánh tay, bị gãy xương tay phải. Do bị đánh đau nên Đ bỏ chạy, H đuổi theo nhưng không kịp. Còn P thấy Thế A đang giằng co với T nên P chạy đến túm, giữ cổ T, Thế A nhặt thA sắt của T làm rơi đánh vào lưng và eo T, P dùng gậy vụt nhiều phát vào vùng mặt và đầu Thắng làm T bị thương ở vùng đầu, trán, lưng, rách môi, gãy răng số 11; lúc này Hoàng đã quay lại nhưng chỉ đứng xem, không tham gia đánh Thắng. Sau đó được mọi người can ngăn nên P, Thế A dừng lại, sau đó vứt thA sắt và đoạn gậy gỗ lại hiện trường; chiếc xẻng H để lại vào trong ô tô 98A- 470.96 của Thế A.

Do bị thương nên Đức và Thắng đến điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang từ 06/7/2022 đến 07/7/2022 ra viện; P đến điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Yên Thế từ 06/7/2022 đến 11/7/2022 ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc đánh nhau, gây thương tích, Đ, T và P đều có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với những người đã gây thương tích cho mình.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 266 và 267 ngày 25/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, xác định: Đ vào viện lúc 19 giờ 09 phút ngày 06/7/2022, ra viện 09 giờ ngày 07/7/2022, với các vết thương: Rách da vùng chẩm dài 3cm, chảy nhiều máu; vết thương mặt ngoài cẳng tay phải dài 2cm, chảy máu; cẳng tay phải sưng nề; gãy 1/3 xương dưới trụ tay phải.

T vào viện lúc 19 giờ 10 phút ngày 06/7/2022, ra viện 09 giờ ngày 07/7/2022; với các vết thương: Vùng giữa đỉnh có vết thương dài 3cm, vùng đỉnh trái có vết thương dài 5cm, vùng trán có vết thương dài 4cm, vùng lưng trái có vết thương dài 3cm, vết thương rách môi trên dài 2cm, gãy răng 11.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 91 ngày 27/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, xác định: P vào viện lúc 20 giờ ngày 06/7/2022, ra viện 16 giờ ngày 11/7/2022, với thương tích tại khớp liên đốt 1-2 ngón II, vết thương dài 2cm thấu khớp chảy máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 898/22/TgT ngày 23/8/2022 của Trung tâm Pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Đ như sau: Thương tích vết sẹo kích thước nhỏ vùng chẩm 1%; thương tích vết sẹo kích thước nhỏ cánh tay phải 1%; thương tích vết sẹo kích thước nhỏ mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải + X quang gãy 1/3 dưới xương trụ phải, đã can xương trục thẳng: 7%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **9%.** Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên; một người dùng tay cầm một trong ba vật *(các hung khí đã thu giữ)* đánh gây được thương tích cho A Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 897/22/TgT ngày 23/8/2022 của Trung tâm Pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của T như sau: Thương tích vết sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh trái 1%; thương tích vết sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh đầu 1%; thương tích vết sẹo kích thước nhỏ vùng trán 3%; thương tích vết sẹo kích thước nhỏ môi trên 3%; thương tích gẫy răng 11 là 2%; thương tích vết sẹo kích thước nhỏ vùng lưng trái 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **11%.** Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên; một người dùng tay cầm một trong ba vật *(các hung khí đã thu giữ)* gây được thương tích cho A T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 975/22/TgT ngày 05/10/2022 của Trung tâm Pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của P như sau: Thương tích vết sẹt kích thước nhỏ khớp liên đốt 1-2 ngón II bàn tay phải 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **1%.** Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên. Một người dùng tay cầm 01 thA kim loại hình trụ dài 78cm, đường kính 02cm đánh gây được thương tích cho P.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nghiêm Việt H, Ngô Quang T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đã nêu và giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.

Bị cáo Nghiêm Việt H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ bồi thường khắc phục hậu quả (do bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền vào cơ quan thi hành án để bồi thường cho A Đ), có ông nội là người có công với cách mạng. Bị cáo xuất trình tài liệu gồm: Biên lai nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả, số tiền nộp 12.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự; huân huy chương kháng chiến của ông nội (đây là những tài liệu do bố mẹ đưa cho bị cáo để giao nộp).

Ông Nghiêm Văn Điện, bà Nguyễn Thị Lan là bố mẹ của bị cáo H trình bày: H có bảo gia đình ở nhà bồi thường cho người bị hại, do A Đ không nhận tiền nên gia đình đã nộp số tiền 12.000.000 đồng vào chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Nguồn gốc số tiền bồi thường 12.000.000 đồng là của H và của bố mẹ song ông Điện, bà Lan không yêu cầu H phải trả đối với số tiền đã bỏ ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H.

Bị hại Vũ Minh Đ giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; yêu cầu các bị cáo P, Hoàng bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa, cụ thể gồm: Tiền viện phí theo hóa đơn là 1.604.127 đồng, tiền mất thu nhập trong 01 tháng nghỉ làm do bị gãy tay là 6.000.000 đồng, còn lại là tiền tiền tổn thất tinh thần.

Bị hại Ngô Quang T yêu cầu các bị cáo P và Thế A bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa, cụ thể gồm: Tiền chữa trị và làm lại răng theo hóa đơn là 33.582.968 đồng, tiền mất thu nhập trong 01 tháng nghỉ làm là 7.000.000 đồng, còn lại là tiền tổn thất tinh thần.

Bị hại Đặng Đ P yêu cầu bị cáo Thắng bồi thường 30.000.000 đồng, gồm: Tiền chữa trị theo hóa đơn là 4.564.385 đồng; tiền mất thu nhập trong 10 ngày nằm viện và phục hồi là 2.500.000 đồng; còn lại là tiền tổn thất tinh thần.

Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

1. Về hình sự:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Đ P từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 07 tháng tù về tội

"Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế A từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Việt H từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp với 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tại Bản án số 05/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 02 năm 10 tháng đến 03 năm tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2023.

Giao bị cáo Ngô Quang T cho UBND thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đặng Đ P, Nghiêm Việt H phải liên đới bồi thường, mỗi bị cáo phải bồi thường 11.252.000 đồng cho A Vũ Minh Đ. Xác nhận Nghiêm Việt H đã nộp số tiền 12.000.000 đồng là tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Hoàn trả Nghiêm Việt H số tiền còn thừa.

Buộc các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế Thế A phải liên đới bồi thường, mỗi bị cáo phải bồi thường 29.231.500 đồng cho A Ngô QuangT.

Buộc Ngô Quang T phải bồi thường 10.044.000 đồng cho Đặng Đ P, đối trừ số tiền này với số tiền 29.231.500 đồng Đặng Đ P phải bồi thường cho Ngô Quang T thì Đặng Đ P còn phải bồi thường cho Ngô Quang T số tiền 19.187.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01 thA kim loại hình trụ dài 78cm, đường kính 2cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, loại gậy đánh bi-a, dài 70cm, một đầu đường kính 3cm, một đầu đường kính 2cm; 01 vật bằng kim loại dạng chiếc xẻng dài 47cm, phần cán dài 30cm.

Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến trA luận.

Các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A, Nghiêm Việt H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Ngô Quang T nói lời sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên nên HĐXX căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội dA: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 17 giờ ngày 06/7/2022, Vũ Minh Đức và Ngô Quang Thắng đi xe mô tô, mang theo 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, loại gậy đánh bi-a dài 70cm và 01 thA kim loại hình trụ dài 78cm đến khu vực quốc lộ 1A đoạn đường gần nhà ông Đặng Mạnh Quân, sinh năm 1968 ở tổ dân phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để xem em trai Đức bị ai đánh nhằm giải quyết vụ việc. Khi vừa đến nơi thì Đặng Đức P lao ra đạp đổ xe mô tô của Đức, lúc này T dùng thA sắt khua, đánh về phía người P, P dơ tay đỡ thì trúng vào ngón trỏ bàn tay phải làm bị thương tại khớp liên đốt 1-2 với tỷ lệ tổn thương là 1%. Sau đó, P lấy được gậy gỗ của Đức mang theo, Nghiêm Việt Hoàng lấy chiếc xẻng bằng kim loại dài 47cm trong ô tô cùng nhau đánh vào vùng người, tay và đầu Đức làm Đức bị gãy xương dưới cẳng tay

phải, rách da vùng chẩm, chảy máu ở cẳng tay phải, với tỷ lệ tổn thương là 9%. Sau khi Đức bỏ chạy, P thấy A trai là Đặng Thế A đang giằng co với Thắng nên P tiếp tục cùng Thế A đánh Thắng, Thế A lấy thA sắt của T làm rơi đánh vào lưng và eo T, P dùng gậy gỗ vụt nhiều phát vào vùng mặt và đầu Thắng làm Thắng bị thương ở vùng trán, đỉnh đầu, đỉnh trái, phần lưng trái, phần môi trên, gẫy răng số 11, với tỷ lệ tổn thương là 11%.

Xét thấy các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A, Nghiêm Việt H, Ngô Quang T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau là xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hậu quả: Hành vi gây thương tích của P, H làm Đức bị tổn thương 9%; hành vi gây thương tích của P, Thế A làm Thắng bị tổn thương 11%; hành vi gây thương tích của T làm P bị lệ tổn thương 1%. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nghiêm Việt H, Ngô Quang T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo P cùng bị cáo H gây thương tích cho Đ (9%), khi lượng hình HĐXX xem xét cả hậu quả này. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa P.

Ngoài ra, đây còn là vụ án có đồng phạm, cụ thể: Trước khi xảy ra sự việc, Thắng và Đức không bàn bạc sẽ gây thương tích cho ai mà chỉ đến để xem em trai Đức bị ai đánh để giải quyết; P, Thế A, Hoàng không bàn bạc gì về việc sẽ cùng nhau đánh T và Đ. Tuy nhiên, quá trình xảy ra xô xát, đánh nhau, P và H cùng có hành vi gây thương tích cho Đ; P và Thế A cùng có hành vi gây thương tích cho T. Do đó, các bị cáo P, H đồng phạm gây thương tích cho Đ; P, Thế A đồng phạm gây thương tích cho T. Song các bị cáo thực hiện hành vi nhưng không có sự câu kết, bàn bạc, phân công tổ chức nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo P là người tích cực gây thương tích cho Đ, T nên có vai trò cao hơn bị cáo H, bị cáo Thế A. Do đó, HĐXX thấy cần có hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo:

Bị cáo Ngô Quang T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A, Nghiêm Việt H đều là người có nhân thân xấu: Bị cáo P nhiều lần bị xử phạt hành chính; bị cáo Thế A từng bị Toà án xét xử và nhiều lần bị cơ quan Nhà nước xử phạt hành chính; bị cáo H từng bị Toà án xét xử về nhiều tội khác nhau. Ngoài ra, các bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 05/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo H chủ động nộp tiền khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo P, Thế A, H có ông nội là người có công với cách mạng.

Do vậy, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo P, Thế A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Thế A bị xét xử tại Bản án số 24/2021/HSST ngày 06/4/2021, khi chưa được xoá án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H mới chấp hành xong bản án trước. Tuy nhiên, bị cáo khi bị xét xử là người dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo P, T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Song xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử phạt tù các bị cáo ở mức thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang là phù hợp, đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A: Ngày 16/01/2023, các bị cáo bị Toà án nhân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử tại Bản án số 05/2023/HSST. Các bị cáo kháng cáo Bản án số 05/2023/HSST về phần hình phạt đối với các bị cáo nên bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Do đó, HĐXX chỉ quyết định hình phạt đối với tội dA lần này mà chưa tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 05/2023/HSST.

Đối với bị cáo Nghiêm Việt H: Bị cáo bị xét xử về tội trước khi có Bản án số 05/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo). Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, HĐXX quyết định hình phạt đối với tội dA này, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Quang T là người có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, đã rất ăn năn về hành vi của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo T có đủ điều kiện hưởng án treo. Do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đối với áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Vũ Minh Đ yêu cầu các bị cáo P, Hoàng bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa, cụ thể gồm: Tiền viện phí theo hóa đơn là 1.604.127 đồng, tiền mất thu nhập trong 01 tháng nghỉ làm do bị gãy tay là 6.000.000 đồng, còn lại là tiền tiền tổn thất tinh thần. Các bị cáo P, H đồng ý mỗi người bồi thường một nửa cho Đ và nhất trí bồi thường tiền viện phí 1.604.127 đồng, tiền mất thu nhập 6.000.000 đồng, đề nghị HĐXX tính tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Xét tình trạng tình thần, sức khoẻ, mức tổn thương cơ thể của A Đ (9%), HĐXX thấy mức 10 lần tháng lương cơ sở là phù hợp, 10*1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thiệt hại có căn cứ được chấp nhận là: 1.604.127 đồng + 6.000.000 đồng + 14.900.000 đồng = 22.504.127 đồng, làm tròn là 22.504.000 đồng. Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự, cần buộc các bị cáo P, H phải liên đới bồi, mỗi bị cáo phải bồi thường 11.252.000 đồng cho A Đ.

Bị hại Ngô Quang T yêu cầu các bị cáo P và Thế A bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa, cụ thể gồm: Tiền chữa trị và làm lại răng theo hóa đơn là 33.582.968 đồng, tiền mất thu nhập trong 01 tháng nghỉ làm là 7.000.000 đồng, còn lại là tiền tổn thất tinh thần. Các bị cáo P, Thế A đồng ý mỗi người bồi thường một nửa cho T và nhất trí bồi thường tiền chữa trị 133.582.968 đồng, tiền mất thu nhập 67.000.000 đồng, đề nghị HĐXX tính tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Xét tình trạng tình thần, sức khoẻ, mức tổn thương cơ thể của A T (11%), HĐXX thấy mức 12 lần tháng lương cơ sở là phù hợp, 12*1.490.000 đồng = 17.880.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thiệt hại có căn cứ được chấp nhận là: 33.582.968 đồng + 7.000.000 đồng + 17.880.000 đồng = 58.462.968 đồng, làm tròn là 58.463.000 đồng. Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự, cần buộc các bị cáo P, Thế A phải liên đới bồi, mỗi bị cáo phải bồi thường 29.231.500 đồng cho T.

Bị hại Đặng Đ P yêu cầu bị cáo Thắng bồi thường 30.000.000 đồng, gồm: Tiền chữa trị theo hóa đơn là 4.564.385 đồng; tiền mất thu nhập trong 10 ngày nằm viện và phục hồi là 2.500.000 đồng; còn lại là tiền tổn thất tinh thần. Xét tình trạng tình thần, sức khoẻ, mức tổn thương cơ thể của A P (01%), HĐXX thấy mức 02 lần tháng lương cơ sở là phù hợp, 02*1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thiệt hại có căn cứ được chấp nhận là: 4.564.385 đồng + 2.500.000 đồng + 2.980.000 đồng = 10.044.385 đồng, làm tròn là 10.044.000 đồng. Căn cứ

vào Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo T phải bồi thường 10.044.000 đồng cho P.

Đối trừ số tiền 29.231.500 đồng bị cáo P phải bồi thường cho T với số tiền 10.044.000 đồng T phải bồi thường cho P thì bị cáo P còn phải bồi thường cho T 19.187.500 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị gồm: 01 thA kim loại hình trụ dài 78cm, đường kính 2cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, loại gậy đánh bi-a, dài 70cm, một đầu đường kính 3cm, một đầu đường kính 2cm; 01 vật bằng kim loại dạng chiếc xẻng dài 47cm, phần cán dài 30cm.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe ô tô 98A- 470.96 là tài sản của ông Đặng Văn Yên, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và xử lý trong vụ án khác. Đối với xe mô tô Honda SH màu đen, số khung RLHJF7309GY120009, số máy JF73E0119951, không gắn biển kiểm soát được Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và tách chiếc biển kiểm soát 98B3-1179 ra khỏi vụ án để xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Minh Đ có hành vi mang theo đoạn gậy bi-a song giữa Đ và T không bàn bàn về việc gây thương tích, Đ không tham gia gây thương tích cho ai nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm là có căn cứ.

Đối với A Vũ Minh Đạo bị Đặng Đ P dùng tay tát nhưng không bị thương tích, A Đạo không có yêu cầu nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A, Nghiêm Việt H, Ngô Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội dA, hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Đ P 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế A 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Cố ý gây

thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Việt H 07 (bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp với 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tại Bản án số 05/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2023.

Giao bị cáo Ngô Quang T cho UBND thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đặng Đ P, Nghiêm Việt H phải liên đới bồi thường, mỗi bị cáo bồi thường 11.252.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng) cho A Vũ Minh Đ. Xác nhận Nghiêm Việt H đã nộp số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) là tiền bồi thường tại Biên lai thu số 0005189 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Hoàn trả Nghiêm Việt H số tiền còn thừa là 748.000đ (bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Đặng Thế Thế A phải bồi thường 29.231.500đ (hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm đồng) cho Ngô Quang T.

Buộc bị cáo Đặng Đ P phải bồi thường số tiền 19.187.500đ (mười chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) cho Ngô Quang T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01 thA kim loại hình trụ dài 78cm, đường kính 2cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, loại gậy đánh bi-a, dài 70cm, một đầu

đường kính 3cm, một đầu đường kính 2cm; 01 vật bằng kim loại dạng chiếc xẻng dài 47cm, phần cán dài 30cm.

(Đặc điểm vật chứng cụ thể theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Đặng Đ P, Đặng Thế A, Nghiêm Việt H, Ngô Quang T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Đ P phải chịu 1.522.000đ (một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng); bị cáo Đặng Thế A phải chịu 1.461.600đ (một triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện LG;
- Cơ quan THAHS Công an H. LG;
- Cơ quan điều tra Công an H. LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn Kép;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Mai Lan